

Số: **51** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **11** tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *h*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (đề b/c);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ KHĐT, Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở TTTT;
- Lưu: VT, KHTC.



**Nguyễn Mạnh Hùng**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021**

*(Kèm theo Quyết định số **54** /QĐ-BTTTT ngày **11** tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

Ngày 01 tháng 01 năm 2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (Nghị quyết 02/NQ-CP). Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ như sau:

### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao thứ hạng Chính phủ điện tử (của UN); nâng cao thứ hạng trong các xếp hạng quốc tế về viễn thông và công nghệ thông tin thích ứng với nền sản xuất mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, góp phần tích cực vào việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

#### **2. Một số mục tiêu cụ thể**

2.1. Phối hợp với các cơ quan có liên quan để cải thiện, nâng xếp hạng Chính phủ điện tử (của UN) lên 10-15 bậc năm 2020.

2.2. Cải thiện năng lực cạnh tranh theo GCI 4.0: Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Ứng dụng công nghệ thông tin (B5) lên từ 20 đến 25 bậc; năm 2019 ít nhất 5 bậc.

2.3. Cải thiện các chỉ số Đổi mới sáng tạo theo GII:

a) Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin (C1) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 ít nhất 5 - 7 bậc;

b) Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình kinh doanh (C4) lên 15 - 20 bậc; năm 2019 ít nhất 5 - 7 bậc;

c) Nâng xếp hạng nhóm chỉ số Công nghệ thông tin và sáng tạo trong mô hình tổ chức (C5) lên 10 - 15 bậc; năm 2019 ít nhất 3 - 5 bậc;

d) Nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm Sáng tạo trực tuyến (C6) lên 10 - 14 bậc; năm 2019 ít nhất 3 - 5 bậc.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết 02/NQ-CP: Ngay trong tháng 01/2019, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức nghiên cứu, phổ biến nội dung Nghị quyết 02/NQ-CP, trong đó cần lưu ý:

a) Từng cơ quan, đơn vị cần chỉ rõ những hạn chế, tồn tại trong thời gian qua của cơ quan, đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 19 hằng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia;

b) Hằng năm, trong xây dựng kế hoạch công tác và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của từng cơ quan, đơn vị phải bao gồm nội dung thực hiện nhiệm vụ được Bộ Thông tin và Truyền thông giao về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP;

c) Từng cơ quan, đơn vị được Bộ Thông tin và Truyền thông giao chủ trì, phối hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết 02/NQ-CP phải có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận chuyên môn, cá nhân phụ trách để theo dõi thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, bao gồm trách nhiệm trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, trách nhiệm theo dõi thực hiện các chỉ số, đơn đốc thực hiện báo cáo cho các cơ quan liên quan theo đúng yêu cầu, kịp thời gian.

2. Phân công các cơ quan, đơn vị chủ trì, làm đầu mối theo dõi các chỉ số thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này. Các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách lĩnh vực để chỉ đạo thực hiện;

b) Phối hợp với Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông xây dựng tài liệu hướng dẫn để có cách hiểu đúng, thống nhất về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, mẫu biểu báo cáo;

c) Theo dõi, đơn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chỉ số, kịp thời báo cáo Bộ những khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ;

d) Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế để chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia; xây dựng kênh thông tin, cơ sở dữ liệu, cập nhật đầy đủ, kịp thời để đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác;

đ) Các đơn vị được giao chủ trì theo dõi các chỉ số định kỳ (trước ngày 05 hàng quý và trước ngày 05 tháng 12 hàng năm) gửi Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Bộ.

### 3. Về bãi bỏ, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh:

a) Thực hiện rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh chuyên ngành không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi để đề xuất cắt giảm, loại bỏ, hoàn thành trước 31/3/2019;

b) Năm 2019, thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

c) Tiếp tục thực hiện việc công bố công khai đầy đủ về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm;

d) Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành và thực hiện công khai đầy đủ danh mục này theo quy định;

đ) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018 - 2020.

### 4. Phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này; trong đó:

#### a) Cục Tin học hóa:

- Xây dựng và trình ban hành Kiến trúc tổng thể Chính phủ điện tử Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025;

- Trình Bộ văn bản hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử (đối với cấp bộ), Kiến trúc Chính quyền điện tử (đối với cấp tỉnh).

b) Cục Tần số vô tuyến điện chủ trì phối hợp với Cục Viễn thông, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan báo

cáo Bộ để có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai cấp phép khai thác băng tần 2,6GHz theo quy định.

c) Cục Viễn thông:

- Chủ trì đề xuất việc hoàn thiện hàng lang pháp lý theo hướng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp nhằm nâng cao chỉ số về viễn thông, Internet.

- Trong Quý I/2019, báo cáo Lãnh đạo Bộ các giải pháp nâng cao chỉ số về viễn thông, Internet và tổ chức triển khai; đề xuất việc cấp phép thử nghiệm 5G trong Quý I/2019, tiến tới cấp phép chính thức cung cấp dịch vụ 5G.

d) Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu về cải thiện các chỉ số, xây dựng báo cáo về các chỉ số quốc tế liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông đã quy định tại Nghị quyết 02/NQ-CP.

- Chủ trì xây dựng tài liệu hướng dẫn các chỉ số thuộc trách nhiệm làm đầu mối, chủ trì theo dõi của Bộ để có cách hiểu đúng, thống nhất về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, mẫu biểu báo cáo; gửi Trung tâm Thông tin công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông sau khi được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trình Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các chỉ số do Bộ Thông tin và Truyền thông làm đầu mối, chủ trì theo dõi, gửi Vụ Kế hoạch- Tài chính tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP theo quy định (báo cáo Quý gửi trước ngày 10 tháng cuối quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 12).

đ) Trung tâm Thông tin:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trình Bộ phê duyệt kế hoạch và tổ chức triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4, bảo đảm ít nhất 30% số dịch vụ công của Bộ được giải quyết ở cấp độ 4.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án của Bộ về giải pháp kỹ thuật kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ khác tại Kế hoạch này.

e) Vụ Pháp chế theo dõi việc thực hiện đầy đủ các nguyên tắc cải cách về kiểm tra chuyên ngành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành để xây dựng Phương án bãi bỏ, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi.

f) Vụ Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát, xây dựng phương án cắt giảm các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kiểm tra chất lượng chuyên ngành;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, bố trí kinh phí thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ theo hướng tăng cường vai trò nghiên cứu của các Viện nghiên cứu, các trường đại học, học viện.

g) Văn phòng Bộ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát, xây dựng phương án cắt giảm các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành (ngoài danh mục hàng hóa kiểm tra chất lượng chuyên ngành).

- Tiếp tục thực hiện việc công bố công khai đầy đủ về danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành đã cắt giảm.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện cắt giảm các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành để báo cáo cơ quan liên quan theo quy định; đồng gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp báo cáo thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Bộ.

h) Vụ Hợp tác quốc tế:

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy chế quản lý việc cung cấp thông tin do các đơn vị liên quan cung cấp cho các tổ chức quốc tế về các chỉ số do Bộ làm đầu mối, chủ trì theo dõi;

- Chủ trì công tác kết nối với các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia; xây dựng kênh thông tin, cơ sở dữ liệu, cập nhật đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức quốc tế liên quan để có đánh giá, xếp hạng khách quan, chính xác về tình hình phát triển ngành thông tin và truyền thông Việt Nam.

i) Vụ Quản lý doanh nghiệp căn cứ, chức năng nhiệm vụ được giao là đầu mối trong việc phối hợp với các bộ, ngành, doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo phát triển.

k) Cục Báo chí; Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử; Cục Thông tin đối ngoại; Cục Thông tin cơ sở: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về cải thiện môi trường

kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; tăng cường công tác theo dõi tình hình, thông tin kịp thời về kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP.

l) Các cơ quan báo chí của Bộ tăng cường các bài viết, tổ chức tuyên truyền quán triệt, phổ biến các nội dung của Nghị quyết và Kế hoạch này đến từng ngành, từng cấp.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

#### **1. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ:**

a) Căn cứ nội dung của Nghị quyết 02/NQ-CP và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, tổ chức, triển khai thực hiện và báo cáo theo quy định;

b) Sử dụng nguồn kinh phí đã được giao để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định;

c) Định kỳ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao trước ngày 10 tháng cuối quý (đối với báo cáo Quý) và trước ngày 10 tháng 12 (đối với báo cáo năm), đồng gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp chung vào báo cáo của Bộ về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP.

#### **2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:**

a) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP theo quy định;

b) Đề xuất, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định;

c) Đề xuất với Bộ phương án phối hợp với Tổng cục Thống kê về chia sẻ thông tin thống kê liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông. /

**BỘ TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Hùng

**Phụ lục I**

**HỆ THỐNG CHỈ SỐ, BỘ CHỈ SỐ THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số 51 /QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TT	Tên chỉ số	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Liên quan đến các đơn vị ngoài ngành
<b>I. BỘ CHỈ SỐ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ CỦA LIÊN HỢP QUỐC</b>				
	1. Chỉ số Cơ sở hạ tầng viễn thông (TII)	Cục Viễn thông		
	2. Chỉ số Dịch vụ trực tuyến của chính phủ (OSI)	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
	3. Nguồn nhân lực (HCI)	Cục Tin học hóa		Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH
	4. Chỉ số Mức độ tham gia trực tuyến (chỉ số phụ)	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
<b>II. BỘ CHỈ SỐ CẠNH TRANH TOÀN CẦU (GCI) CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI</b>				
<b>B5</b>	1. Chỉ số Số thuê bao điện thoại di động/100 dân	Cục Viễn thông		
	2. Chỉ số Số thuê bao điện thoại di động băng rộng/100 dân	Cục Viễn thông		
	3. Chỉ số số thuê bao Internet cố định băng rộng/100 dân	Cục Viễn thông		
	4. Chỉ số Thuê bao Internet Có dây/100 dân	Cục Viễn thông		
	5. Chỉ số Người sử dụng Internet/100 dân	Cục Viễn thông		



TT	Tên chỉ số	Đơn vị chủ trì theo dõi	Đơn vị phối hợp	Liên quan đến các đơn vị ngoài ngành
	6. Chỉ số mức độ tham gia trực tuyến	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
<b>III. BỘ CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TOÀN CẦU (GI) CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO)</b>				
<b>C1</b>	1. Chỉ số Truy cập ICT	Cục Viễn thông		
	2. Chỉ số Dịch vụ trực tuyến của chính phủ	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
	3. Chỉ số Mức độ tham gia trực tuyến	Cục Tin học hóa		Các bộ, ngành, địa phương
<b>C4</b>	Chỉ số Sáng tạo mô hình kinh doanh nhờ ICT	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ Công nghệ thông tin	Các bộ, ngành, địa phương
<b>C5</b>	Chỉ số Sáng tạo mô hình tổ chức nhờ ICT	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ Công nghệ thông tin	Các bộ, ngành, địa phương
<b>C6</b>	1. Chỉ số Tên miền gTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	VNNIC		
	2. Chỉ số Tên miền ccTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi	VNNIC		
	3. Chỉ số Sửa mục từ Wikipedia hàng năm (trên 1 triệu dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi)	Cục PTTH và TTĐT		Các bộ, ngành, địa phương
	4. Chỉ số Lượt tải ứng dụng cho điện thoại di động, theo quy mô 1 tỷ \$PPP GDP	Cục PTTH và TTĐT		Các bộ, ngành, địa phương

**PHỤ LỤC II**

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 02/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Quyết định số 57 /QĐ-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TT	Tên Đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian hoàn thành
1	Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Vụ Bưu chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý/năm
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4, bảo đảm ít nhất 30% số dịch vụ công của Bộ được giải quyết giải quyết ở cấp độ 4.	Trung tâm Thông tin	Báo cáo kết quả thực hiện	2019-2020
3	Cấp phép khai thác băng tần 2,6GHz	Cục TSVTD	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2019
4	Kiến trúc tổng thể Chính phủ điện tử Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025.	Cục Tin học hóa	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý I/2019
5	Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử (đối với cấp bộ), Kiến trúc Chính quyền điện tử (đối với cấp tỉnh).	Cục Tin học hóa	Văn bản hướng dẫn	Năm 2019
6	Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018.	Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ	Văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện	Theo yêu cầu tại Nghị quyết 02/NQ-CP

TT	Tên Đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Sản phẩm hoàn thành	Thời gian hoàn thành
7	Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành	- Vụ Khoa học và Công nghệ - Văn phòng Bộ	Văn bản hướng dẫn và triển khai thực hiện	Theo yêu cầu tại Nghị quyết 02/NQ-CP
8	Xây dựng Đề án của Bộ về giải pháp kỹ thuật kết nối đồng bộ hệ thống VNACC/VCIS và tất cả các thủ tục hành chính về quản lý, kiểm tra chuyên ngành vào cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN	Trung tâm Thông tin	Đề án và triển khai thực hiện	Năm 2019
9	Xây dựng Đề án thúc đẩy phát triển hệ sinh thái nội dung số Việt Nam.	Vụ CNTT, Tổ công tác thúc đẩy hệ sinh thái số	Đề án	Quý I/Năm 2019
10	Xây dựng Đề án phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.	Viện CL TT&TT	Đề án	Quý IV/Năm 2019
11	Chỉ đạo định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.	Các Cục: Báo chí; PTTH&TTĐT; TTĐN; TTCS	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý/năm
12	Tăng cường các bài viết, tổ chức tuyên truyền quán triệt, phổ biến các nội dung của Nghị quyết và kế hoạch này đến toàn Ngành; tăng cường công tác thông tin theo dõi tình hình, nắm bắt, thông tin kịp thời về kết quả thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP.	Báo VietNamNet, Tạp chí TT&TT	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý/năm